

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

Bản án số: 262A/2020/HSST

Ngày: 07/09/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Văn Tú
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Văn Hạnh; Ông Nguyễn Tiến Dũng.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Nữ Hoàng Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Ông Y Khang Êban; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2020 Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 260/2020/TLST-ST ngày 14/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2020/QĐXXST-HS ngày 24/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thanh N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1999; Tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phan Ngọc P (Đã chết); Con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1974; Gia đình bị cáo có 04 anh, em ruột, bị cáo là con thứ hai. Hiện đều trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/5/2019 có hành vi cùng đồng bọn Cướp giật tài sản, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 25/4/2020 ra đầu thú. Ngày 29/4/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 25/4/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

1. Người bị hại: Cháu Lương Thị M; Sinh năm 2004

Trú tại: Thôn 5, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lương Đình G; Sinh năm: 1964

Trú tại: Thôn 5, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị H; Sinh năm: 1974;

Trú tại: Số 27/14 Nơ Trang G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 07/5/2019, Nguyễn Văn Thương T đến nhà anh Nguyễn Vũ Q, sinh năm: 1993, trú tại: đường Vạn X, phường T, thành phố B, mượn điện thoại di động của anh Q chơi Game, lúc này có tin nhắn Facebook, Nickname “Mai Heo” của cháu Lương Thị M, sinh ngày 19/12/2004, trú tại: Thôn 5, xã H, thành phố B, đăng thông tin rao bán một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 (A57) Lite, số Imei: 863966035741998 màu vàng, 32Gb với giá 2.500.000 đồng. Do muốn chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của cháu M, nên T đã nảy sinh ý định sử dụng Facebook có Nickname “Quang Nguyễn” của anh Nguyễn Vũ Q trả lời tin nhắn với nội dung: “Liên hệ với Nickname Nguyễn Văn Thương T” để trao đổi mua bán điện thoại, cháu M đồng ý, lúc này T sử dụng Nickname “Nguyễn Văn Thương T” nhắn tin qua lại với cháu M và đồng ý mua chiếc điện thoại trên của cháu M với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, T hẹn gặp cháu M vào khoảng 11 giờ ngày 09/5/2019, tại Cửa hàng xăng dầu số 1 (Cây xăng dầu Hoàng V) địa chỉ: Thôn 1, xã E, thành phố B, để giao nhận mua bán chiếc điện thoại trên. Sau đó, T rủ anh Nguyễn Vũ Q chở T đi lấy điện thoại, nhưng anh Q không đồng ý. Sáng ngày 09/5/2019, Phan Thanh N, điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave, biển số 47B2 - 284.37 đến nhà của T, ở địa chỉ: Liên gia 1, tổ dân phố 5, phường T, thành phố B, chơi. Tại đây, T nói với N “Chờ lên Đợt Lý để chiếm đoạt điện thoại của con bé, để có tiền tiêu xài”, thì N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave, biển số 47B2 - 284.37 chở T đi đến cây xăng dầu Hoàng V, lúc này cháu M cũng vừa điều khiển xe đạp điện đến, thấy cháu M, T nói N dừng xe ngoài lề đường cách vị trí của cháu M đứng khoảng 02 đến 03m. Rồi T đi bộ đến gặp cháu M, cháu M đưa chiếc điện thoại di động OPPO F3 (A57) Lite màu vàng 32Gb có vỏ ốp lưng đã cũ cho T xem và kiểm tra, đồng thời cháu M hướng dẫn cho T cách mở khóa màn hình điện thoại. T cầm chiếc điện thoại giả vờ hỏi cháu M “Không có Wifi hả” và bất ngờ chạy đến chỗ N rồi lên xe nói N tăng ga tẩu thoát về nhà T. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô chở T mang chiếc điện thoại di động OPPO F3 đến tiệm dịch vụ cầm đồ của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1987, địa chỉ số 98 đường Y N, phường T, thành phố B, bán được số tiền 1.000.000 đồng, T chia cho N 500.000 đồng, N đã tiêu xài hết. Sau đó, T kể lại toàn bộ nội dung sự việc trên cho bà Đặng Thị Song X, là mẹ ruột của T biết. Ngày 10/5/2019, bà X cùng T đến tiệm dịch vụ cầm đồ của anh K chuộc lại chiếc điện thoại trên mang đến trả cho cháu M, cháu M đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra để xử lý.

Quá trình điều tra ngày 08/5/2020, bà Lê Thị H (Là mẹ đẻ của bị can Phan Thanh N), đã tự nguyện giao nộp chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave, biển số 47B2 - 284.37; số máy JA39E0271375; số khung 3904H271324 để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 131/KLĐG, ngày 21/5/2019 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 Lite (A57), màu vàng, số Imei: 86966035741998, dung lượng bộ nhớ 32Gb, trị giá 2.200.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y độ tuổi số 1002/C09C(Đ5), ngày 14/10/2019 của Viện Khoa học Hình sự Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận độ tuổi của cháu Lương Thị M tính đến ngày 09/5/2019 là từ 14 năm 01 tháng đến 14 năm 7 tháng.

Quá trình điều tra Phan Thanh N đã trả lại cho bà Đặng Thị Song X, số tiền 500.000đồng, là tiền bà X đã bỏ ra chuộc lại chiếc điện thoại di động OPPO F3 tại tiệm dịch vụ cầm đồ của anh Nguyễn Văn K, để trả cho cháu M.

Với các nội dung trên, tại bản cáo trạng số 265/KSĐT-HS ngày 11/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phan Thanh N về tội Cướp giật tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Phan Thanh N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận vào sáng ngày 09/05/2019, bị cáo đến nhà bị cáo T chơi. Đến khoảng 11h thì T nói bị cáo chở T lên Đạp Lý để chiếm đoạt điện thoại của bé M bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo điều khiển xe biển số 47B2 - 284.37 chở T đi đến cây xăng dầu Hoàng V. Khi đến nơi thì thấy cháu M cũng vừa điều khiển xe đạp điện đến, T nói bị cáo dừng xe ngoài lề đường cách vị trí của cháu M đứng khoảng 02 đến 03m. Rồi T đi bộ đến gặp cháu M, cháu M đưa chiếc điện thoại di động cho T thì T cầm lấy điện thoại chạy đến chỗ bị cáo leo lên xe và bị cáo cùng T chạy về. Sau đó T đem bán điện thoại được số tiền 1.000.000đ, T đưa cho bị cáo 500.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thanh N mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe Mô tô 47B2 - 284.37 cho bà H là chủ sở hữu nhận sử dụng.

Trong vụ án này đối với Nguyễn Văn Thương T, đồng phạm với bị cáo Phan Thanh N, về tội Cướp giật tài sản và các tang vật chứng của vụ án, trách nhiệm dân sự, đã được xử lý tại Bản án số 17/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Tp. Buôn Ma Thuột. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận vào khoảng 11h ngày 09/5/2019 lợi dụng sự thiếu cảnh giác của cháu M trong việc quản lý tài sản và biết cháu M đi xe đạp không có khả năng đuổi bắt để lấy lại tài sản của mình, bị cáo T đã chiếm đoạt chiếc điện thoại trị giá 2.200.000đ rồi nhanh chóng ra xe mô tô của bị cáo N đang đợi sẵn và chạy về nhà. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Điều 171 Bộ Luật Hình sự quy định:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị tù từ 03 năm đến 10 năm:

g) Phạm tội với người dưới 16 tuổi”.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo là người phát triển bình thường cả về thể lực cũng như trí lực. Bị cáo đã nhận thức được

mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Song vì động cơ vụ lợi cá nhân, lợi dụng việc cháu M là nữ, đang còn nhỏ không có khả năng đuổi bắt để lấy lại tài sản, bị cáo và đối tượng tên T đã giả là người mua điện thoại để cháu M giao điện thoại, sau khi lấy được điện thoại của cháu M các bị cáo đã nhanh chóng lên xe mô tô tẩu thoát. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, hậu quả đã được khắc phục (gia đình các bị cáo đã chuộc lại điện thoại trả cho người bị hại). Sau khi biết được hành vi của mình vi phạm pháp luật hình sự bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc Mô tô biển số 47B2 - 284.37, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp bà Lê Thị H, đứng tên chủ sở hữu. Ngày 09/5/20219 bà H để xe mô tô trên ở nhà, bị cáo N tự lấy xe đi sử dụng vào việc phạm tội, bà H không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý đối với bà H và ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe Mô tô 47B2 - 284.37 cho bà H là chủ sở hữu nhận sử dụng là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Thương T là đồng phạm với bị cáo Phan Thanh N về tội Cướp giật tài sản. Tuy nhiên, bị cáo T đã được xử lý tại Bản án số 17/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cùng với các tang vật chứng của vụ án, trách nhiệm dân sự nên không đề cập xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Phan Thanh N** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh N **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/4/2020.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe Mô tô 47B2 - 284.37 cho bà Hồng là chủ sở hữu nhận sử dụng.

Về án phí: Bị cáo Phan Thanh N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Văn Tú